TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 27- 04 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tòng Văn Quân

Ông Vũ Trung Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A T** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản D, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Lầu Phá C, sinh năm 1963 và bà Sùng Thị K, sinh năm 1963; Vợ: Vàng Thị P, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến 08/02/2020; tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S – sinh năm 1996. Trú tại tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 ngày 05/02/2020, Lầu A T đang ở nhà thì có số điện thoại gọi đến giọng đàn ông hỏi mua 30 viên Hồng phiến, T đồng ý và hẹn mang đến bản S, xã N, huyện Đ để trao đổi mua bán; đến khoảng 12 giờ và 13 giờ cùng ngày người đàn ông đó tiếp tục gọi điện hỏi T đã mua được ma túy chưa, T trả lời là đã mua được và hẹn mang ma túy đến đoạn đường đầu cầu bản S, xã N, huyện Đ sẽ chờ sẵn ở đó. Đến 13 giờ 30 cùng ngày, T gọi điện cho Lầu A D cư trú tại bản B, xã X, huyện Đ hỏi mua 30 viên Hồng phiến để mang đi bán, D trả lời là có. Lầu A T điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-649.24 mượn được của Lầu A S đến gần nhà D đợi, khoảng 5 phút thì D tới và đưa cho T một túi nilon nói đủ 30 viên, mỗi viên giá 20.000đ, T nhận nhưng không đếm lại và nói bán xong sẽ trả tiền. Trao đổi xong T điều khiển xe máy đến chỗ hẹn để bán cho người đàn ông đã gọi điện. Khi đi đến khu vực bản N, xã N, huyện Đ thì bị tổ công tác công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ 29 viên dạng nén màu hồng, 01 xe máy biển kiểm soát 27B1-649.24, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel và 176.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lầu A T xác định 29 viên nén màu hồng có khối lượng là 2,93 gam trích 0,42 gam gửi đi giám định còn lại 2,51 gam.

Tại bản kết luận định số 161/GĐ-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A T là ma túy loại Methamphetamine, được quy định trong Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 10/3/2020 trả lại chiếc xe máy cho anh Lầu A S; Quyết định số 14/QĐ ngày 10/3/2020 trả lại số tiền 176.000đ cho bà Vàng Thị P (là vợ bị cáo).

Đối với Lầu A D người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, triệu tập nhưng Dế không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được trong vụ án.

Đối với người đàn ông đã gọi điện mua ma túy. Do Lầu A T không biết tên, tuổi, địa chỉ Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để làm rõ.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-ĐBĐ ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lầu A T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề xuất:

- Xử phạt bị cáo Lầu A T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định
- Tịch thu bán xung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lầu A T thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định: Ngày 05/02/2020, bị cáo Lầu A T đã có hành vi mua 29 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 2,93 gam mục đích để bán và khi đang trên đường đến điểm hẹn để tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Lầu A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy nên không sử dụng nhưng lại có mục đích bán chất ma túy mong kiếm lời, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật và hủy hoại sức khỏe của đồng loại. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Với khối lượng chất ma túy là 2,93 gam nhằm bán cho người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *" Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát tuy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân, bố đẻ bị cáo là Lầu Phá C đã từng bị Tòa án huyện Đ xét xử 14 năm tù về tội liên quan chất ma túy nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học; Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ (mới 26 tuổi) nhưng không tu chí lao động sản xuất làm găn chân chính mà có ý thức và hành động làm ăn phi pháp bằng con đường mua bán trái phép chất ma túy nên cần phải nghiêm trị làm gương.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Theo quy định của pháp luật bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Nhưng xét thấy gia đình bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; thu nhập phụ thuộc vào nông nghiệp, khó có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định là 2,51 gam ma túy loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại ITEL cảm ứng màu tím than IMEI1: 353487100533068, IMEI2: 353487100533076 là công cụ phương tiện phạm tội, áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan điều tra công an huyện Đi xử lý đồ vật, tài sản sau: Quyết định số 09/QĐ ngày 10/3/2020 trả lại cho Lầu A Sá chiếc xe máy HONDA BLADE màu xanh biển kiểm soát 27B1-649.24 vì Lầu A S không biết việc Lầu A T mượn xe sử dụng đi mua ma túy về bán và Quyết định số 14/QĐ ngày 10/3/2020 trả cho Vàng Thị P số tiền 176.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Lầu A D người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, triệu tập nhưng D không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã gọi điện mua ma túy. Do Lầu A T không biết tên, tuổi, địa chỉ Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để làm rõ. Không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lầu A T(tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lầu A T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/02/2020).

2. Vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,51 gam Methamphatamine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại ITEL, cảm ứng, màu tím than IMEI1: 353487100533068, IMEI2: 353487100533076.

Vật chứng trên được niêm phong và giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/03/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga